

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 12-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Tỷ;

2. Ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 16-8-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS, ngày 30-8-2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Hoàng L, sinh năm 1992 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng V; bị bắt tạm giam ngày 07-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong; có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Bảo V; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

* Bà Lê Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

* Anh Vàng A K; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:*

* Bà Nguyễn Thị X; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

* Chị Cao Thị P; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

* Anh Huỳnh Hoàng S; Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt;

* Chị Huỳnh Thị Thúy A; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 24-12-2017, Phạm Thế D chở Huỳnh Hoàng L đến hát karaoke tại quán T ở thôn B, xã Đ, do bà Nguyễn Thị X làm chủ. Hát karaoke xong, L và D ngủ qua đêm tại phòng trọ của bà X. Do không có tiền nên L và D cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 93G1-011.70 của D cho bà X. Sáng ngày 25-12-2017, L gọi điện cho Triệu Quang H (*hiện nay đã chết*) chở L và D đến quán H ở thôn T, xã Đ để uống cà phê. Một lúc sau, L nhờ H chở đến nhà anh Huỳnh Bảo V mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 48B1 - 376.37 để đi thị xã G. L hứa chiều về sẽ trả xe và được anh V đồng ý. L điều khiển xe quay lại quán chở D về lại nhà trọ của bà X. Thấy vậy, bà X nói “*Thằng này có xe mới nhỉ*”, L trả lời “*Do được mùa tiêu nên mẹ cháu mua cho ba anh em mỗi người một cái*”. Nói xong, L dắt xe cất vào trong phòng trọ mà không đi thị xã G.

Sáng ngày 27-12-2017, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh V nên nhờ bà X đi cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 376.37, do không biết điều khiển xe nên bà X nhờ chị Cao Thị P (*là người thuê phòng trọ của bà X*) đi cầm xe cho L. Chị P điều khiển xe mô tô đi đến tiệm cầm đồ của bà Lê Thị H cầm cố được 10.000.000 đồng rồi về đưa toàn bộ số tiền cho L. L trả cho bà X 280.000 đồng, trả cho D 1.500.000 đồng đã nợ trước đó rồi bỏ trốn. Do không thấy L trả lại xe, anh Huỳnh Bảo V trình báo Công an huyện Đắk Glong. Ngày 07-6-2019, L bị bắt tạm giam, Công an huyện Đắk Glong thu giữ các tài liệu, đồ vật gồm: Thu tại nhà anh Vàng A K 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 48B1 – 376.37. (*Do đến hạn không thấy người nào đến chuộc nên bà Lê Thị H bán chiếc xe cho anh Đỗ Văn C là chủ cửa hàng xe máy V. Sau đó, cửa hàng xe máy V bán lại chiếc xe trên cho anh Vàng A K với giá 15.000.000 đồng*). Thu giữ của bà Lê Thị H 01 giấy cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 376.37.

Ngày 05-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong ra quyết định xử lý vật chứng số 27, trả lại chiếc xe mô tô cho anh Huỳnh Bảo V.

Tại Bản định giá tài sản ngày 20-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 376.37, trị giá là 20.360.970 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS, ngày 16-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố Huỳnh Hoàng L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện từ ngày 25 đến 27-12-2017 (*xảy ra trước ngày 01-01-2018 là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực phát luật*) nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Huỳnh Hoàng L từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 27, ngày 05-8-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, trả lại chiếc xe mô tô cho anh Huỳnh Bảo V. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 25-12-2017, tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, Huỳnh Hoàng L mượn chiếc xe

mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 48B1 – 376.37 của anh Huỳnh Bảo V đi thị xã G nhưng khi mượn được xe, Huỳnh Hoàng L nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 27-12-2017, L mang xe đi cầm cố được số tiền 10.000.000 đồng rồi bỏ trốn. Trị giá của chiếc xe mô tô là 20.360.970 đồng. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glông truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Tại Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ một triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới một triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

...”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo là người hay lừa dối, lười lao động, trị giá tài sản bị chiếm đoạt lớn nên cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Đối với hành vi cầm cố xe của bà Nguyễn Thị X, chị Cao Thị Phương và hành vi nhận cầm cố xe của bà Lê Thị H, anh Đỗ Văn C và hành vi mua xe của anh Vàng A K do không biết xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 376.37 do Huỳnh Hoàng L chiếm đoạt của anh Huỳnh Bảo V nên không xử lý là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 27, ngày 05-8-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glông đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Bảo V.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hoàng L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Huỳnh Hoàng L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 07-6-2019).

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 27, ngày 05-8-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Hoàng L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận HSNV CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã Đ (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh